

Bản án số: 71/2022/HS-PT
Ngày 26-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tú.

Các Thẩm phán: Ông Tôn Anh Dũng và ông Lê Hữu Nam.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo Lâm, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: ông Lê Phước Ngưỡng, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, (số N đường TĐT, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2022/TLPT-HS ngày 02/6/2022 đối với các bị cáo Trần Hữu Văn H và Lê Phú M, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2022/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Hữu Văn H (tên khác: Trần Hữu Văn H), sinh ngày 30/6/1988 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú và chỗ ở: tổ dân phố A, phường HA, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ tiện gỗ; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu B và bà Phạm Thị L; có vợ: Huỳnh Thị C (hiện đã ly hôn) và có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: có 01 tiền sự:

- Ngày 08/3/2021, bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 200.000 đồng về hành vi gây mất trật tự tại bệnh viện (theo Quyết định số 7191).

Quá trình nhân thân:

- Năm 2012, bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Theo Quyết định số 2862/QĐ-XLHC ngày 05/9/2012)

- Ngày 15/8/2012, bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. (Theo Quyết định số 2621).

- Năm 2014, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế tuyên phạt 03 tháng 21 ngày tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (Theo Bản án số 04/2014/HSST ngày 03/01/2014, bị cáo được trả tự do tại phiên tòa; bị cáo chưa nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm).

- Năm 2017, bị Công an thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Theo Quyết định số 56119 ngày 03/4/2017).

- Năm 2020, bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Theo Quyết định số 709/QĐ-XPHC ngày 12/02/2020).

Bị tạm giữ từ ngày 17/12/2021, đến ngày 23/12/2021 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

2. Lê Phú M, sinh ngày 10/8/2001 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: tổ dân phố L, phường H, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phú D (đã chết) và bà Trần Thị Hương T (là phạm nhân chấp hành án); tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 17/12/2021, đến ngày 23/12/2021 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/12/2021, Trần Hữu Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75D1-442.XX chở theo Lê Phú M đến đường N, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) và mua 08 viên ma túy dạng hồng phiến với số tiền 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H cất giấu vào người rồi chở M về nhà M tại Tổ dân phố L, phường H, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế để sử dụng. Trên đường đi, H nói M dùng điện thoại gọi cho Quý H (sinh năm: 1996, trú tại: Tổ dân phố A, phường H, thị xã HT) đến nhà M để cùng sử dụng ma túy thì H đồng ý, đồng thời M mua 02 bật lửa để sử dụng. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, H và M về đến nhà thì Quý H cũng đã đến nhà M. Lê Phú M tiếp tục dùng điện thoại liên lạc với Phan Văn Th (sinh năm: 2000, trú tại: LNĐ, phường A, thành phố H) đến để cùng sử dụng ma túy thì Th đồng ý. Để thực hiện việc tổ chức sử dụng ma túy, Lê Phú M lấy 01 chai nhựa, dùng 01 tờ tiền 1.000 đồng cuộn thành hình trụ tròn cắm vào 01 lỗ trên chai nhựa, 02 mảnh giấy kẽm, 02 bật lửa rồi cùng H, H vào phòng riêng của M (phòng có cách âm, đèn nháy và dàn nhạc). M lấy 02 viên ma túy

rồi dùng các công cụ đã chuẩn bị sẵn để cùng H, H thay phiên nhau sử dụng. Một lúc sau thì Phan Văn Th đến và cùng vào phòng sử dụng ma túy với M, H, H. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc Lê Phú M, Trần Hữu Vân H, Quý H, Phan Văn Th đang sử dụng ma túy thì bị Công an thị xã HT phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Thu giữ tại phòng của Lê Phú M cùng các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy 06 viên nén hình trụ tròn màu đỏ nghi là ma túy.

Ngày 17/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã HT đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 02, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế xác định: 01 gói giấy bạc bên trong có chứa 06 viên nén màu đỏ có phải là chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy không, loại chất ma túy, tiền chất, khối lượng bao nhiêu.

Tại Bản kết luận giám định số 762/GĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

“06 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ gửi giám định có tổng khối lượng là 0,5984 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

- Ngày 17/12/2021, qua thử tets nước tiểu phát hiện Lê Phú M, Trần Hữu Vân H, Phan Văn Th, Quý H dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án.

- *Vật chứng đã trả lại cho chủ sở hữu:*

+ 01 bộ máy vi tính để bàn.

+ 01 bộ loa vi tính gồm 01 loa lớn và 04 loa nhỏ.

+ 01 điện thoại ITEL màu xám đen.

+ 01 điện thoại ITEL màu đỏ.

+ Tiền Việt Nam đồng: 9.120.000 đồng (gồm 120.000 của Phan Văn Th và 9.000.000 của Trần Hữu Vân H).

+ 01 Thẻ căn cước công dân mang tên Trần Hữu Vân H.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 75D1-442.XX

+ 01 Thẻ căn cước công dân mang tên Phan Văn Th; 01 thẻ ATM mang tên Phan Văn Th; 01 Giấy phép lái xe mang tên Phan Văn Th; 01 ví da màu đen có dòng chữ FASHION.

+ 01 điện thoại Nokia màu xanh (thu của Lê Thị Thủy T)

- *Vật chứng hiện còn tạm giữ:*

+ 0,3984 mẫu chất bột được nghiền từ 06 viên nén hình trụ tròn màu đỏ được niêm phong bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có chữ ký của Trần N, Trần Đại N, 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ “hoàn lại mẫu vật vụ Lê Phú M, bắt ngày 17/12/2021”.

+ 02 bật lửa màu đỏ.

+ 02 mảnh giấy kẽm.

+ 01 chai nhựa trong suốt có kích thước 19x5cm, không có nắp đậy, phần cạnh nắp đậy có vòng nhựa màu đỏ. Phần chai bị bóp méo do tác động nhiệt, tại vị trí cách đáy chai khoảng 0,5cm có tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, được cắm tròn và cắm vào lỗ trên thân chai.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen Model TA-1010 (đã niêm phong).

+ 01 điện thoại hiệu IPHONE 6S PLUS màu vàng, số máy MKVX2LL/A (đã niêm phong).

+ 04 que thử (test) ma túy có hiệu Drugtest đã sử dụng (đã niêm phong).

Đối với 01 điện thoại Nokia màu đen mà Quý H sử dụng liên lạc để sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 17/12/2021 đã thất lạc, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã HT đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2022/HS-ST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Phú M, Trần Hữu Vân H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

2. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự (khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự chỉ áp dụng riêng đối với bị cáo Trần Hữu Vân H); Xử phạt:

Bị cáo Trần Hữu Vân H 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 17/12/2021.

Bị cáo Lê Phú M 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 17/12/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28/4/2022 bị cáo Trần Hữu Vân H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 29/4/2022 bị cáo Lê Phú M có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo Trần Hữu Vân H và bị cáo Lê Phú M vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng pháp luật. Trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Hữu Vân H

và Lê Phú M đảm bảo đúng thủ tục, đầy đủ nội dung kháng cáo theo quy định và trong thời hạn kháng cáo nên hợp lệ. Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của 2 bị cáo H và M thấy rằng Bản án sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Hữu Vân H 05 (năm) tù và bị cáo Lê Phú M 04 (bốn) năm tù là phù hợp, không nặng.

Tại phiên tòa, các bị cáo không cung cấp được chứng cứ, tài liệu gì mới để xem xét; do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung vụ án:

Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 17/12/2021 tại nhà của Lê Phú M ở Tổ dân phố L, phường H, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; Lê Phú M, Trần Hữu Vân H đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine cho các đối tượng Phan Văn Th, Quý H (là những người không phải đối tượng nghiện ma túy) cùng sử dụng thì bị Công an thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định chất ma túy và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi này của các bị cáo Trần Hữu Vân H và Lê Phú M đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Nên với hành vi trên, Tòa án nhân dân thị xã HT đã xét xử các bị cáo Trần Hữu Vân H và Lê Phú M về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Trần Hữu Vân H và Lê Phú M xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo H, M là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” cho nhiều người sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước về các chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội; trực tiếp ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người; tiếp tay cho tệ nạn ma túy mà cả xã hội đang chung sức đẩy lùi. Do vậy, cần xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

Các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân: bị cáo H có nhân thân rất xấu, hiện vẫn còn 01 tiền sự. Bị cáo M có nhân thân tốt. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo Trần Hữu Văn H được Giám đốc Công an tỉnh Thừa Thiên Huế tặng Giấy khen vì đã có thành tích trong phòng trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc năm 2011 (bút lục số 79), bị cáo có bố là ông Trần Hữu B được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, phân hóa vai trò, mức độ hành vi phạm tội của hai bị cáo, đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân để xử phạt bị cáo Trần Hữu Văn H 05 năm tù và bị cáo Lê Phú M 04 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét để áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà các bị cáo bị truy tố. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H và bị cáo M không bổ sung thêm tình tiết mới làm căn cứ cho việc hai bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của hai bị cáo, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm như ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị và Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo H, M phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Trần Hữu Văn H (Trần Hữu Văn H) và Lê Phú M, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự (khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự chỉ áp dụng riêng đối với bị cáo Trần Hữu Văn H); Xử phạt:

Bị cáo Trần Hữu Văn H 05 (năm) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 17/12/2021.

Bị cáo Lê Phú M 04 (bốn) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 17/12/2021.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Trần Hữu Văn H và Lê Phú M mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị và Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT Huế;
- TAND thị xã HT;
- VKSND thị xã HT;
- Cơ quan CSĐT CA thị xã HT;
- Cơ quan THA Hình sự CA thị xã HT;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT;
- Các bị cáo H, M;
- Lưu: hồ sơ vụ án; Tổ Hành chính-Tư pháp; Tòa Hình sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Tú